

QUY CHẾ

Quản lý, vận hành Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Quảng Nam
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024
của UBND tỉnh Quảng Nam)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung, phương thức và trách nhiệm trong quản lý nhà nước đối với công tác quản lý, vận hành Hệ thống thông tin nguồn trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Các nội dung khác không quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương, cá nhân có liên quan trong công tác quản lý, vận hành, cung cấp và đăng phát thông tin trên Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Quảng Nam, cụ thể:

- + Các cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp quản lý, vận hành hệ thống thông tin nguồn tỉnh Quảng Nam.
- + Các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp cung cấp thông tin tuyên truyền để đăng lên hệ thống thông tin nguồn tỉnh Quảng Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Quảng Nam (sau đây gọi tắt là HTTT nguồn) là hệ thống thông tin được thiết lập để cung cấp thông tin nguồn cho Đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông (CNTT-VT) của tỉnh. Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh có chức năng thu thập, tổng hợp, phân tích, quản lý dữ liệu, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở phục vụ công tác quản lý nhà nước tại địa phương.

2. Đài truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT là Đài truyền thanh cấp xã sử dụng phương thức truyền đưa tín hiệu âm thanh, dữ liệu trên hạ tầng viễn thông, Internet. Đài truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT là một thành phần của hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-VT của tỉnh Quảng Nam.

3. Hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-VT của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là hệ thống thông tin được triển khai ở xã, phường, thị trấn và quản lý tập trung ở cấp tỉnh, gồm hai thành phần: HTTT nguồn cấp tỉnh và đài truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT.

4. Thông tin nguồn là bản tin dưới dạng dữ liệu số do các cơ quan, tổ chức ở Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã cung cấp và được quản lý, lưu giữ trên HTTT nguồn.

Điều 4. Nguyên tắc

1. Thực hiện quản lý, vận hành trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm đảm bảo an toàn và khai thác hiệu quả HTTT nguồn. Ứng dụng công nghệ số để phục vụ có hiệu quả hoạt động quản lý, vận hành, cung cấp và đăng phát thông tin trên HTTT nguồn.

2. Đảm bảo sự chủ động của cơ quan chủ trì và sự phối hợp thường xuyên, kịp thời của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong công tác quản lý, vận hành, cung cấp và đăng phát thông tin trên HTTT nguồn.

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tham gia thực hiện nhiệm vụ quy định tại Quy chế này được phân định gồm 3 nhóm đối tượng:

- + Nhóm trực tiếp sản xuất nội dung dữ liệu thông tin.
- + Nhóm cung cấp thông tin để sản xuất dữ liệu nội dung.
- + Nhóm sử dụng dữ liệu thông tin để phát sóng trên Đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT và các thiết bị đầu cuối khác.

4. Các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc Nhóm cung cấp thông tin để sản xuất dữ liệu nội dung đăng lên HTTT nguồn phải thực hiện đúng thời gian quy định. Nội dung thông tin, dữ liệu được gửi bằng hộp thư điện tử mail công vụ, phần mềm quản lý văn bản Q-office Quảng Nam. Cơ quan, đơn vị, địa phương cung cấp thông tin phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung thông tin, dữ liệu cung cấp.

5. Việc cung cấp và đăng phát nội dung trên HTTT nguồn phải thực hiện theo Luật Báo chí; Luật Sở hữu trí tuệ; Luật Quảng cáo và các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 5. Nội dung quản lý

1. Vận hành HTTT nguồn tỉnh, kết nối với HTTT nguồn Trung ương và với các cụm loa hệ thống đài truyền thanh cơ sở.

2. Sản xuất, tiếp nhận, cung cấp thông tin trên HTTT nguồn.

3. Sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống trang thiết bị HTTT nguồn.

4. Nghiệp vụ đăng phát thông tin lên HTTT nguồn.

Điều 6. Phương thức quản lý

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản; cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan qua ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số.

2. Tổ chức, tham gia họp liên ngành; hội nghị sơ kết, tổng kết trong công tác quản lý, vận hành, cung cấp và đăng phát thông tin trên HTTT nguồn.

3. Thành lập, tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành trong công tác quản lý, vận hành, cung cấp và đăng phát thông tin trên HTTT nguồn.

4. Các hình thức phối hợp khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chức năng của HTTT nguồn tỉnh

1. HTTT nguồn cấp tỉnh được dùng chung cho cán bộ làm công tác thông tin cơ sở (TTCS) cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã để thực hiện các hoạt động TTCS.

2. Thông qua HTTT nguồn cấp tỉnh, đội ngũ cán bộ làm công tác TTCS thực hiện tổ chức sản xuất, biên tập bản tin phát thanh trên đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT.

3. HTTT nguồn cấp tỉnh còn có các chức năng quản lý các cụm loa truyền thanh ứng dụng CNTT-VT trên địa bàn tỉnh.

4. Thực hiện tổng hợp, thống kê để đưa ra các báo cáo phục vụ công tác quản lý nhà nước về TTCS trên địa bàn, chia sẻ dữ liệu với HTTT nguồn trung ương.

Điều 8. Nội dung thông tin đăng lên HTTT nguồn

1. Cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật của Nhà nước, thông tin những sự kiện quốc tế, trong nước liên quan trực tiếp đến người dân ở địa phương.

2. Cung cấp thông tin, kiến thức thiết yếu đối với đời sống hằng ngày của người dân địa phương phù hợp với đối tượng, điều kiện kinh tế - xã hội của từng vùng, miền, bao gồm:

a) Thông tin liên quan đến chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương và khoa học, kỹ thuật;

b) Thông tin về dự án, chương trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội;

c) Thông tin liên quan đến trật tự, an toàn xã hội, an ninh, quốc phòng của địa phương;

d) Thông tin về sự cố, các tình huống khẩn cấp xảy ra ở địa phương hoặc có ảnh hưởng đến địa phương;

đ) Thông tin về gương tập thể, cá nhân điển hình trên các lĩnh vực;

e) Thông tin về các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phục vụ cho sản xuất và đời sống của người dân địa phương.

3. Phục vụ nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị cơ sở.

Điều 9. Hình thức thông tin đăng lên HTTT nguồn

Thông tin được chia sẻ, cung cấp cho Đài truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT, các cụm loa truyền thanh IP là các bản tin hoàn chỉnh theo các hình thức sau:

- a) Bản tin ký tự (text): Bản tin điện tử thể hiện nội dung bằng các ký tự.
- b) Bản tin âm thanh (voice): Bản tin điện tử thể hiện nội dung bằng dữ liệu âm thanh (Mp3, Wav, Wma...).

Điều 10. Thời gian vận hành

1. Đối với HTTT nguồn tỉnh

Thời gian hoạt động liên tục 24/24 giờ. Trường hợp bất buộc phải tạm dừng để sửa chữa, bảo trì, nâng cấp sever, phần mềm và thiết bị liên quan thì đơn vị quản lý, vận hành phải chuyển hoạt động qua hệ thống sever dự phòng và thông báo bằng văn bản tới các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan để phối hợp thực hiện.

2. Đối với Đài truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT

- Buổi sáng: Từ 05 giờ 00 phút đến 06 giờ 30 phút.
- Buổi chiều: Từ 17 giờ 30 phút đến 18 giờ 30 phút.

Ngoài ra, tùy theo tình hình thực tế tại địa phương, UBND cấp huyện và UBND cấp xã quy định khung giờ phát sóng cho phù hợp với thực tiễn từng địa phương.

3. Đối với các thông tin về tình trạng khẩn cấp an ninh – quốc phòng, sự kiện chính trị quan trọng, sự kiện yêu cầu truyền thanh trực tiếp, công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, hỏa hoạn, cấp cứu, dịch bệnh, thảm họa... xảy ra ở địa phương hoặc có ảnh hưởng đến địa phương theo sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, HTTT nguồn sẽ ưu tiên phát bản tin đột xuất để truyền tải nội dung khẩn cấp lên Đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT tuyên truyền đến nhân dân.

Chương II

CÔNG TÁC QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, CUNG CẤP VÀ ĐĂNG PHÁT THÔNG TIN TRÊN HỆ THỐNG THÔNG TIN NGUỒN

Điều 11. Đảm bảo an toàn cơ sở vật chất, an toàn an ninh thông tin

1. HTTT nguồn được cài đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Quảng Nam.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Sở Thông tin và Truyền thông giao nhiệm vụ/đặt hàng Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Quảng Nam tổ chức quản lý, vận hành HTTT nguồn tỉnh. Cơ quan quản lý, vận hành chịu trách nhiệm thực hiện các biện pháp kỹ thuật đảm bảo hoạt động an toàn, ổn định cho HTTT nguồn; đảm bảo an toàn an ninh thông tin; thực hiện việc sao lưu dữ liệu phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra.

3. Cơ quan, đơn vị, cá nhân được cấp tài khoản để thực hiện nhiệm vụ trên HTTT nguồn theo quy định, có trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ đúng theo quy định của pháp luật hiện hành, chịu trách nhiệm về sự cố xảy ra nếu liên quan đến thông tin truy cập tài khoản quản trị hệ thống.

4. Các cá nhân tham gia thực hiện nhiệm vụ trên HTTT nguồn phải tuân thủ theo Điều 7 Luật An toàn thông tin mạng năm 2015; Điều 8 Luật An ninh mạng năm 2018. Khi phát hiện có sự cố mất an toàn thông tin trên hệ thống thiết bị phải kịp thời báo cho Cơ quan quản lý, vận hành để phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xử lý theo quy định pháp luật.

5. HTTT nguồn của tỉnh phải được kết nối với HTTT nguồn của trung ương và các thiết bị đầu cuối: cụm loa truyền thanh ứng dụng CNTT-VT.

6. HTTT nguồn cấp tỉnh chỉ cho phép truy cập và khai thác qua đường mạng WAN nội tỉnh/ đường truyền số liệu chuyên dùng để bảo đảm ATTT, không cho phép truy cập từ mạng bên ngoài và mạng Internet.

7. Các HTTT kết nối, chia sẻ dữ liệu với HTTT nguồn cấp tỉnh qua LGSP phải đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo Thông tư số 12/2022/TTBTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

8. Quản lý tài khoản HTTT nguồn

a) Tài khoản sử dụng đăng nhập HTTT nguồn bắt buộc là tài khoản công vụ do cơ quan có thẩm quyền cấp.

b) Khi có yêu cầu cấp mới/cấp lại hoặc thu hồi tài khoản cơ quan, đơn vị có trách nhiệm gửi văn bản đề nghị về cơ quan quản lý, vận hành HTTT nguồn để được giải quyết. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được nội dung yêu cầu, cơ quan quản lý, vận hành HTTT nguồn thực hiện xử lý yêu cầu và có văn bản phản hồi cơ quan, đơn vị đề nghị.

c) Cơ quan, đơn vị, cá nhân sau khi được cấp phát tài khoản có trách nhiệm thực hiện đăng nhập vào HTTT nguồn để tiến hành thay đổi mật khẩu có độ phức tạp bao gồm bốn loại ký tự sau: ký tự in hoa (A, B, C,...); ký tự thường (a, b, c,...); ký tự số (1, 2, 3,...); ký tự đặc biệt (!, @, #,...).

d) Trường hợp các cơ quan, đơn vị, cá nhân sử dụng tài khoản không đúng mục đích, không tuân thủ các quy định về an toàn, an ninh thông tin và các tài khoản được cấp sau 03 tháng mà không đăng nhập thì cơ quan quản lý, vận hành HTTT nguồn sẽ chủ động tạm dừng hoạt động của tài khoản và gửi thông báo cho tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan.

9. Đơn vị quản lý, vận hành HTTT nguồn của tỉnh tạo lập nhóm Zalo cộng đồng “Thông tin nguồn Quảng Nam” để mời các cá nhân từ cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được tạo lập tài khoản để tham gia quản trị, vận hành HTTT

nguồn, kịp thời phối hợp xử lý các sự cố về kỹ thuật và an toàn an ninh thông tin.

Điều 12. Sản xuất, cung cấp thông tin lên HTTT nguồn

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm:

a) Hằng năm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Kế hoạch truyền thông, Kế hoạch thông tin đối ngoại, Kế hoạch thông tin cơ sở, Kế hoạch truyền thông chương trình mục tiêu quốc gia... để các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ thực hiện.

b) Tiếp nhận các sản phẩm truyền thông do các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi đến; lựa chọn, tổng hợp các sản phẩm truyền thông phù hợp tạo lập danh sách bản tin phát thanh từ HTTT nguồn của tỉnh để các đơn vị, địa phương thực hiện tuyên truyền trên Đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT.

2. Định kỳ ngày 15 của tháng cuối quý, các sở, ban, ngành tỉnh có các sản phẩm truyền thông hoàn thiện (đã được biên tập, thẩm định nội dung) dưới dạng text, audio gửi dữ liệu về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp đưa lên HTTT nguồn. Trong trường hợp dữ liệu sản phẩm truyền thông do các đơn vị cung cấp không đảm bảo về mặt nội dung và định dạng kỹ thuật thì Sở TT&TT có trách nhiệm yêu cầu các sở, ban, ngành liên quan chỉnh sửa lại hoàn chỉnh trước khi đưa lên HTTT nguồn.

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ quy định tại Điều 8 Quy chế này, chủ động xây dựng các nội dung thông tin tuyên truyền thường xuyên/đột xuất để đăng phát phục vụ nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác của nội dung dữ liệu đăng lên HTTT nguồn tỉnh Quảng Nam.

4. Nội dung bản tin được phát, đăng tải trên thiết bị đầu cuối ở địa phương được tạo lập và quản lý trên hệ thống Đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT ở địa phương hoặc trên HTTT nguồn của tỉnh. Dữ liệu phải được đồng bộ về HTTT nguồn của tỉnh.

Điều 13. Đảm bảo các điều kiện hoạt động cho HTTT nguồn tỉnh

1. Đơn vị quản lý có trách nhiệm quản lý, vận hành HTTN nguồn và phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra, đánh giá tình trạng hoạt động của hệ thống định kỳ, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng, cập nhật, nâng cấp theo quy định.

2. Hằng năm đơn vị được giao quản lý, vận hành HTTT nguồn xây dựng dự toán kinh phí gửi Sở Thông tin và Truyền thông gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí đảm bảo các hoạt động của HTTT nguồn bao gồm: tiền điện, bảo trì, bảo dưỡng, thù lao, nhuận bút, vận hành, đường truyền...

3. Nguồn kinh phí đảm bảo cho HTTN nguồn hoạt động ổn định từ ngân sách Nhà nước kết hợp với nguồn thu dịch vụ quảng cáo và nguồn thu hợp pháp

để thực hiện theo quy định. Cơ quan được giao quản lý, vận hành đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT thuộc cấp nào thì cấp đó đảm bảo kinh phí hoạt động cho thiết bị và sản xuất các sản phẩm truyền thông phục vụ tuyên truyền.

Điều 14. Nghiệp vụ quản lý thông tin trên HTTT nguồn

1. Nghiệp vụ quản trị, kết nối HTTT nguồn tỉnh với thiết bị đầu cuối (đài truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT) được thực hiện theo Hướng dẫn nghiệp vụ về chức năng, tính năng kỹ thuật của hệ thống thông tin nguồn Trung ương và hệ thống Thông tin nguồn cấp tỉnh (phiên bản 2.0) ban hành kèm theo Công văn 2455/BTTTT-TTCS ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Bộ Thông tin – Truyền thông. *(Quét mã QR cuối trang để tải Công văn 2455/BTTTT-TTCS).*

2. Nghiệp vụ quản lý Đài truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT - VT được thực hiện theo thông tư số 39/2020/TT-BTTTT ngày 24/11/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về quản lý đài truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT; Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 20/10/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đài truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Mã QR công văn 2455



Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước đối với công tác quản lý, vận hành HTTT nguồn tỉnh và các Đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

2. Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cung cấp thông tin, sử dụng hệ thống thông tin nguồn của tỉnh; đầu mối hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý, vận hành đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT, thực hiện kết nối với HTTT nguồn của tỉnh.

3. Tổ chức thanh tra, kiểm tra đánh giá về công tác phối hợp tại Quy chế này và công tác quản lý, vận hành Đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT.

Điều 16. Các sở, ban, ngành liên quan của tỉnh

1. Công an tỉnh phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương xử lý những hành vi vi phạm pháp luật liên quan theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin HTTT nguồn tỉnh và các đài truyền thanh ứng dụng CNTT – VT.

2. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông trong cung cấp các thông tin liên quan để xây dựng các sản phẩm truyền thông đối ngoại, bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới phục vụ công tác tuyên truyền trên Đài truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT.

3. Ban Dân tộc tỉnh chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan biên soạn, biên dịch bản tin sang tiếng dân tộc thiểu số để đăng phát trên Đài truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT ở các khu vực phù hợp với đối tượng tiếp nhận thông tin.

4. Sở Tài chính phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí kinh phí sự nghiệp để triển khai thực hiện các nội dung của Quy chế này theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, các quy định có liên quan và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương hàng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

5. Sở Ngoại vụ phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp thông tin về hoạt động đối ngoại của tỉnh, sự kiện đối ngoại, hội nhập quốc tế nổi bật của tỉnh để tuyên truyền, quảng bá trên các đài truyền thanh ứng dụng công CNTT-VT; phối hợp thực hiện biên dịch nội dung thông tin do Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp sang tiếng nước ngoài (tiếng Anh, Lào, Hàn,...) nhằm tuyên truyền rộng rãi đến các tầng lớp nhân dân.

Điều 17. UBND các huyện, thị xã, thành phố

1. Chịu trách nhiệm chỉ đạo cơ quan chuyên môn cùng cấp và UBND cấp xã thực hiện kết nối hệ thống Đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT, kết nối mới các cụm loa với HTTT nguồn, thiết bị chuyển đổi và các thiết bị đầu cuối đảm bảo duy trì hoạt động xuyên suốt, ổn định.

2. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn lập danh sách các cá nhân có thẩm quyền gửi về Sở Thông tin và Truyền thông tạo lập và cấu hình tài khoản trên HTTT nguồn tỉnh để quản trị, vận hành đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT.

3. Chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn thông tin đối với hệ thống Đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT cấp huyện, cấp xã tại địa bàn quản lý theo quy định hiện hành.

4. Chỉ đạo phòng, ban chuyên môn và UBND cấp xã chịu trách nhiệm về nội dung thông tin trong việc cung cấp, đăng tải trên HTTT nguồn của tỉnh, đồng thời theo dõi, quản lý Đài truyền thanh xã đảm bảo việc đăng phát thông tin đúng quy định, kịp thời.

5. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn tổng hợp báo cáo định kỳ về nghiệp vụ sản xuất nội dung và công tác vận hành kỹ thuật trên HTTT nguồn gửi về Thông tin và Truyền thông tổng hợp báo cáo UBND tỉnh để theo dõi, chỉ đạo.

Điều 18. Chế độ báo cáo, đánh giá

1. Các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh; UBND cấp huyện, các cơ quan liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này và gửi báo cáo định kỳ kết quả thực hiện về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh. Báo cáo 6 tháng gửi **trước ngày 20/6**; báo cáo năm gửi **trước ngày 20/12** hằng năm; báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh; UBND cấp huyện và các cơ quan liên quan thực hiện Quy chế này; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện gửi về UBND tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông **trước ngày 30/6** và **30/12** hằng năm.

Điều 19. Điều khoản thi hành

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ quản lý, vận hành HTTT nguồn tỉnh, đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT có trách nhiệm tổ chức, triển khai các nội dung có liên quan tại Quy chế này.

2. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn để áp dụng thực hiện tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc, bất cập, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.